

Số: 50/BC-CĐCĐ

Hậu Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Việc rà soát vị trí việc làm, ngành nghề đào tạo, khó khăn
vướng mắc và đề xuất của đơn vị phòng, khoa chức năng**

Căn cứ công văn số: 122/CĐCĐ ngày 11/11/2021 của trường CĐCĐ Hậu Giang về việc rà soát vị trí việc làm, sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy phòng, khoa chức năng thuộc trường CĐCĐ Hậu Giang;

Căn cứ báo cáo rà soát vị trí việc làm và đề xuất của các đơn vị phòng, khoa chức năng;

Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường CĐCĐ Hậu Giang tổng hợp báo cáo việc rà soát vị trí việc làm; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất của các đơn vị cụ thể như sau:

I. ĐƠN VỊ PHÒNG, TRUNG TÂM, MNTH

1. Phòng Tổ chức – Hành chính: Không đề nghị

Biên chế: 07 (01TP, 02PTP, 03VC, 01 văn thư).

2. Trung tâm Liên kết đào tạo – Bồi dưỡng thường xuyên: Không đề nghị

Biên chế: 14 (01GD, 02PGD; 7VC; 02 BV; 02 tạp vụ).

3. Phòng Quản lý Đào tạo:

- **Biên chế:** 15 (01 TP, 01 PTP; 10 GV,VC; 02 BV, 01 tạp vụ)

- **Đề nghị** tăng thêm 01 biên chế thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Năm học 2021 - 2022, đề xuất bổ sung 01 Phó Trưởng phòng.

4. Phòng Công tác chính trị - Dịch vụ sinh viên:

- **Biên chế:** 08 (01 TP, 01 PTP; 04 GV,VC; 01 kỹ thuật viên, 01 tạp vụ)

- **Đề nghị** tăng thêm 01 biên chế cho vị trí thực hiện Quản lý phần mềm, cập nhật lý lịch HSSV, số liệu HSSV thực học, dân tộc, diện chính sách,....

5. Phòng Khảo thi – Kiểm định chất lượng

- **Biên chế:** 10 (01 TP, 02 PTP, 07 GV, VC).

- **Đề nghị** giảm 01 biên chế.

- **Giảng viên thiếu giờ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hiền	PTP	Đại học	70	45	25	
2	Lê Thị Diễm Phương	Giảng viên	Đại học	80	30	50	

6. Phòng NCKH-HTQT-DN

* **Biên chế:** 06 (01 TP, 01 PTP; 04 VC)

* **Khó khăn**

- Hợp tác quốc tế và Doanh nghiệp triển khai chậm (DO COVID-19); một số viên chức chưa được tập huấn sâu về chuyên môn phụ trách.

* **Biện pháp đề xuất giải quyết, tháo gỡ khó khăn của đơn vị**

- Đẩy mạnh Hợp tác với các công ty, doanh nghiệp như: ký kết biên bản ghi nhớ; tham quan thực tế tại các công ty, doanh nghiệp đã có ký kết;

- Dịch Covid-19 ổn định. Hiệu trưởng quan tâm, tranh thủ thời gian sắp xếp lịch đến làm việc, tham quan các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tạo sự gắn kết trong đào tạo và giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên sau tốt nghiệp.

7. Phòng Quản trị - Thiết bị - Thư viện

- **Biên chế:** 25 (01 TP, 02 PTP; 06 VC và 16 HĐ ND68-161)

- **Đề nghị** tăng thêm 01 biên chế cho Thư viện để phụ trách về phần mềm thư viện và phòng máy tính tra cứu của bạn đọc.

8. Kế hoạch – Tài chính

- **Biên chế:** 08 (01 TP, 02 PTP; 05 VC)

- **Đề nghị** giảm 01 biên chế.

9. Mầm non thực hành

- **Biên chế:** 06 (01 PHT; 03 giáo viên, 01 kế toán, 01 tạp vụ)

- **Đề nghị** tăng thêm 03 biên chế để đảm bảo đủ 02 GV/lớp.

II. CÁC KHOA

1. Khoa Sư phạm

- **Biên chế:** 09 (01 T khoa, 01 PTK; 07 GV)

- **Kiến nghị, đề xuất:** Thiếu giảng viên giảng dạy học phần Múa và Âm nhạc thuộc chuyên ngành MN (thỉnh giảng).

- **Giảng viên thiếu giờ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tư	GV	CN Tâm lý học	229,5	135	94,5	
2	Lê Thị Quỳnh	GV	Ths Tâm lý học	229,5	160	64,5	
3	Phan Thanh Bình	GV	Ths VHH, ĐH họa	229,5	180	49,5	

2. Khoa Kinh tế

* **Biên chế:** 11 (01 TK; 10 GV), thiếu 01 PTK.

* **Về nhân sự:**

- Nếu tính trên ngành nghề đào tạo, số lớp hiện có thì **nhân sự không thiếu nhiều**, do đó, không đề xuất tăng (giảm) giảng viên trong năm học 2021-2022.

- Đề nghị Ban giám hiệu xem xét giờ dạy “chia sẻ” cho giảng viên làm ở các phòng ban vì ảnh hưởng đến số giờ dạy của giảng viên đang giảng dạy ở khoa.

* **Định hướng tới và đề xuất giải pháp**

* **Mở mã ngành, nghề đào tạo:** Đề nghị nhà trường thông qua Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác Quốc tế và Doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu nhu cầu của thị trường từ đó xác định các ngành nghề cần đào tạo để quyết định mở mã ngành đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của xã hội, người học.

* **Cơ sở vật chất:** Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, máy photo cho phòng kế toán ảo để đảm bảo giảng dạy đạt chất lượng cao.

* **Giảng viên thiếu giờ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Lê Thị Mỹ Sương	GV	Ths QTKD	380	357	23	
2	Lê Thị Thu	GV	Ths KTN	380	301	79	
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	GV	Ths Kế toán	380	270	110	
4	Nguyễn Thị Vui	GV	ĐH kế toán tổng hợp	380	312	68	
5	Trần Thị Diệp Anh Thư	GV	Ths kế toán	380	271	109	
6	Trần Thu Đình	GV	ĐH kế toán	430	413	17	
7	Trần Thị Như Anh	GV	CN QTKD	380	355	25	
	Tổng cộng					431	

3. Khoa Y - Dược

* **Biên chế:** 09 (01 T khoa, 01 PTK; 05 GV, 02 giáo viên)

*** Khó khăn:**

- Điều kiện hạ tầng kỹ thuật bảo quản trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập chưa đảm bảo.

- Một số thiết bị đào tạo khối ngành sức khỏe đã xuống cấp và lạc hậu.

- Thiết bị đào tạo ngành trọng điểm chưa nhận đủ.

- Giảng viên chuyên ngành Dược còn thiếu (*Chuyên ngành Quản lý Dược*).

*** Định hướng tới:** Đề xuất thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Công nghệ thực phẩm – Dược phẩm.

*** Dịch vụ:** Đề xuất sau.

*** Nhân sự:**

- **Thiếu 02** giảng viên giảng dạy các môn học chuyên sâu ngành Dược.

+ Dược sĩ Chuyên khoa Cấp I/Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

+ Dược sĩ Chuyên khoa Cấp I/Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Dược.

- **Thừa 01** Bác sĩ dạy các môn học chung cho 2 ngành Dược và Điều dưỡng.

*** Cơ sở vật chất**

- Điều chỉnh lại các phòng thực hành phù hợp với điều kiện bảo quản trang thiết bị.

- Sửa chữa, thanh lý các trang thiết bị hư hao, xuống cấp không còn sử dụng được.

- Bổ sung các trang thiết bị ngành trọng điểm (Cao đẳng Dược) còn thiếu .

*** Giảng viên thừa, thiếu giờ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú (đư)
1	Trần văn Hạnh	TK	Ths Y tế công cộng	492	526		34
2	Chiêm Thị Phụng	PTK	DS chuyên khoa cấp I Dược lý - Dược lâm sàng	492	661		119
3	Mai Việt Vũ	GV	BS chuyên khoa cấp I Gây mê hồi sức	492	565		73
4	Nguyễn Văn Út	GV	BS chuyên khoa cấp II Quản lý y tế	388	184	204	
5	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	GV	CN Điều dưỡng	492	548		56
6	Nguyễn T Mai Hương	GV	CN Điều dưỡng	492	494		02
7	Nguyễn Thị Bích	GV	Ths Y tế công	246	294		48

	Ngân		cộng, CN Điều dưỡng				
8	Nguyễn Thị Kim Thoa	Giáo viên	Dược sĩ đại học	510	563		53
9	Phạm Nguyễn Phương Đông	Giáo viên	Dược sĩ đại học	510	623		113

* **Thỉnh giảng** Dược, Anh văn chuyên ngành Điều dưỡng, Dược, xét nghiệm,...2050 giờ.

4. Khoa khoa học Cơ bản

* **Biên chế:** 25 (01 T khoa, 01 PTK; 23 GV)

* **Nhân sự (tăng, giảm):** không

* **Khó khăn**

- Hiện nay giảng viên dạy bộ môn Hóa học (vị trí trưởng khoa) chưa đủ giờ chuẩn theo qui định, nên phải tham gia các hoạt động khác để qui đổi.

- Giảng viên dạy môn GDTC, QPAN thừa.

* **Giảng viên thừa, thiếu giờ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú (dư)
1	Nguyễn T Kim Khéo	TK	ĐHSP Hóa	266	266		
2	Bùi Thanh Tùng	PTK	Ths LL-PP dạy toán	304	304		
3	Lê Ngô Ngọc Thu	TT	Ths LL và PP dạy AV	304	438		134
4	Bùi Thị Hằng	GV	Ths LL và PP dạy AV	380	510		130
5	Trần Tú Trinh	GV	Ths LL và PP dạy AV	380	537		157
6	Nguyễn Thị Lan Phương	GV	ĐH Anh văn	380	540		160
7	Trần Văn Khuê	GV	Ths LL và PP dạy AV	380	495		115
8	Trần Thị Huyền Trang	GV	CN Anh văn	380	495		115
9	Trần Thanh Xuyên	GV	Ths chính trị	450	307,5	142,5	

			học, CN luật				
10	Võ Thị Cẩm Nhung	GV	Ths Chính trị học	450	252	198	
11	Ngũ Kim Thó	GV	Ths Triết học	450	342	108	
12	Đinh Thị Thục	GV	Ths Triết học	450	150	75	
13	Lê Thế Vũ	GV	Ths LL và PP dạy môn Hóa học	380	264	116	
14	Hoàng Ngọc Thảo	GV	Ths Hóa hữu cơ, CN AV	380	162	218	
15	Cao Thị Phương Phụng	GV	CN hóa học, Kỹ sư bảo vệ thực vật	380	159	221	
16	Phan Thị Mỹ Dung	GV	ĐHSP Toán-Tin, Ths lý thuyết xác suất và thống kê tính toán	380	237	143	
17	Trần Thị Diệu Linh	GV	ĐHSP toán - tin	380	189,5	190,5	
18	Phạm Minh Luân	GV	ĐHSP vật lý	380	147	233	
19	Phan Văn Hưởng	GV	ĐH TĐTT, Ths khoa học GD TĐTT	450	327	123	
20	Nguyễn Văn Nhật	GV	ĐHSP TĐTT	450	375	75	
21	Huỳnh Hữu Nghị	GV	ĐHSP TĐTT, CN GDQP-AN	450	267	183	
22	Huỳnh Tương Lay	GV	ĐHSP TĐTT	450	228	120	
23	Lê Thị Diễm Ái	GV	ĐHSP sinh, Ths CN sinh học	510	187	323	
24	Lê Thị Thảo	GV	Ths Luật Kinh tế, CN Luật	380	231	149	
25	Nguyễn Thanh Toàn	GV	CN luật	450	231	219	

5. Khoa Cơ khí:

* **Biên chế:** 08 (01 Phó Trưởng khoa; 07 GV), thiếu 1 T khoa.

Đa số giảng viên dư giờ. Nhiều nhất: 148 giờ; Ít nhất: 56 giờ. **Thỉnh giảng: 300 giờ.**

*** Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập còn thiếu.
- Thiết bị đào tạo nghề công nghệ ô tô quá lạc hậu.
- Thiết bị xưởng oto hiện nay hư hỏng rất nhiều nhưng chưa được cấp kinh phí để sửa chữa.

*** Kiến nghị, đề xuất**

- Xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề cắt gọt kim loại.
- Mở dịch vụ sửa chữa ô tô: địa chỉ Trường Kinh tế Kỹ thuật- Công nghệ tỉnh Hậu Giang cũ xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Tuyển dụng thêm 01 giảng viên giảng dạy các môn học/môđun nghề Công nghệ ô tô.
- Bố trí kinh phí để mua sắm trang thiết bị để phục vụ giảng dạy cao đẳng nghề công nghệ oto (năm học 2021-2022 thiết bị đảm bảo để giảng dạy, nhưng sang năm học 2022-2023 không có thiết bị để giảng dạy).
- Cấp kinh phí để sửa chữa thiết bị hư hỏng để phục vụ giảng dạy năm học 2021-2022.
- Lãnh đạo nhà Trường tham mưu đề xuất trình cấp có thẩm quyền xin điều chuyển xe ô tô xin thanh lý của các Sở ban ngành tỉnh Hậu Giang về Khoa cơ khí để phục vụ giảng dạy cho học sinh/sinh viên nghề công nghệ oto.

*** Giảng viên thiếu giờ: Không nhiều**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Khuynh	Giảng viên	Cơ khí chế tạo máy	492	478	14	
2	La Văn Lợi	Giảng viên	Cơ khí chế tạo máy	492	449	43	

6. Khoa Xây dựng

*** Biên chế:** 05 (01 T khoa, 04 GV).

*** Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất của xưởng chưa đảm bảo điều kiện bảo quản trang thiết bị như: có một số nơi bị mưa dột; còn 03 cửa kéo của xưởng bị hỏng lò xo không thể mở.

- Sân bãi thực hành chưa có mái che nên không thể giảng dạy được khi trời mưa, nền chưa được láng nên chưa được đảm bảo vệ sinh.

*** Kiến nghị, đề xuất**

- Xây dựng chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên Cao đẳng nghề Kỹ thuật xây dựng.

- Mở mã nghề trình độ Sơ cấp và tiến hành xây dựng chương trình nghề Kỹ thuật xây dựng trình độ Sơ cấp.

- Cải tạo lại xưởng để đảm bảo điều kiện bảo quản trang thiết bị được tốt hơn.

- Nâng cấp bãi thực hành để đảm bảo điều kiện giảng dạy được tốt hơn như: làm mái che; láng hoặc lát gạch nền.

*** Giảng viên thiếu giờ: Không nhiều**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Bùi Văn Bằng	PTK	KS thủy công đồng bằng	380	335	45	
2	Bùi Văn Phúc	GV	KS xây dựng dân dụng và công nghiệp	380	339	41	
3	Trần Minh Châu	GV	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thạc sỹ kỹ thuật Địa kỹ thuật Xây dựng.	380	357	23	
4	Thôi Văn Vúc	GV	KS kỹ thuật dân dụng và công nghiệp	380	372	8	

7. Khoa Nông nghiệp

*** Biên chế:** 14 (01 T khoa, 13 GV), thiếu 01 PTK.

*** Khó khăn**

- Chưa có Phó Trưởng khoa

- Trưởng khoa được đang học Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung.

- Cơ sở vật chất để phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên thuộc khoa còn rất hạn chế.

- Xưởng thực hành chưa đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy, hệ thống điện nước xuống cấp, đèn quạt không đảm bảo độ sáng và thoáng mát cho giảng viên, học viên.

- Nghề Thú y vẫn chưa có trại thực nghiệm cho học sinh thực hành các mô đun liên quan đến kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc-gia cầm.

- Trang thiết bị phục vụ và hỗ trợ cho công tác giảng dạy còn hạn chế.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

- Căn cứ vị trí việc làm phân công trong giai đoạn 2022 - 2025, cần tăng thêm 01 giảng viên giảng dạy ngành Quản lý đất đai.
 - Bổ nhiệm 01 Phó Trưởng khoa.
 - Nghề Thú y là nghề trọng điểm quốc gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu giảng dạy: Đề nghị xây dựng trại thực nghiệm.
 - Đề nghị mở các lớp Thú y tại các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn Tỉnh.
 - Hiện tại ngành Quản lý đất đai khoa quản lý chỉ có 01 giảng viên chuyên ngành.
- Đề nghị giao ngành Quản lý đất đai về Khoa Xây dựng cho phù hợp về chuyên môn.
- Đề xuất đăng ký mã ngành Chế biến và bảo quản thủy sản; Mở thêm ngành Trung cấp Bảo vệ thực vật.

*** Giảng viên thiếu giờ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Giờ quy định	Giờ hiện dạy	Giờ thiếu	Ghi chú
1	Lê Thị Thảo	GV	KS Nông học, Ths khoa học cây trồng	380	284	96	
2	Nguyễn Trịnh Sỹ	GV	KS Nông học, Ths Bảo vệ thực vật	380	270	110	
3	Nhan Thị Thy Hằng	GV	KS Nông học, Ths Công nghệ sau thu hoạch, CN AV	380	347	33	
4	Lý Như Hằng	GV	ĐH QL đất đai	430	316	114	
5	Mai Ngọc Thúy	GV	KS chế biến và bảo quản thủy sản, CN AV, đang học CH CNTP	430	273	157	
6	Nguyễn Quang Đạt	GV	Ths khoa học thực phẩm, ĐH công nghệ sinh	380	300	80	

8. Khoa Điện – Điện tử

*** Biên chế:** 12 (01 T khoa, 01 PTK; 10 GV)

Toàn bộ Giảng viên đều dư giờ: Nhiều nhất: **169** giờ; Ít nhất: **31** giờ

*** Định hướng thời gian tới**

- Tổ chức hoạt động dịch vụ sửa chữa điện – điện lạnh.

- Mua sắm bổ sung trang thiết bị giảng dạy nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí và nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng.

- Bố trí khu xưởng thực hành tập trung để thuận tiện trong việc tổ chức giảng dạy, di chuyển, quản lý thiết bị.

*** Biện pháp đề xuất**

- Ban Giám hiệu và các phòng có liên quan hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục, cơ chế hoạt động dịch vụ của Khoa.

- Phòng Quản trị thiết bị - Thư viện tham mưu Ban Giám hiệu hàng năm tranh thủ nguồn kinh phí của Tỉnh, kinh phí của Trường mua sắm bổ sung một số trang thiết bị còn thiếu của các nghề do khoa quản lý.

- Phòng Quản trị thiết bị - Thư viện rà soát cơ sở vật chất tại Địa điểm đào tạo 1, để có phương án sắp xếp, bố trí các phòng giảng dạy thực hành của khoa.

9. Khoa Công nghệ

*** Biên chế:** 12 (01 T khoa, 11 GV), thiếu 01 PTK.

- Toàn bộ giảng viên dư giờ: Nhiều nhất: **150** giờ; Ít nhất: **15** giờ.

- Tổng dư: **861** giờ

*** Khó khăn:**

- Năng lực lãnh đạo trường khoa chưa đáp ứng tốt với công việc quản lý và điều hành đơn vị

- Chưa có đề tài nghiên cứu cấp trường

- Chưa có công cụ đánh giá chất lượng đào tạo hiệu quả, nhất là trong giảng dạy Online.

- Thiết bị còn thiếu quá nhiều, chưa phù hợp với thời đại

*** Định hướng**

- Thực hiện tự chủ dịch vụ lắp đặt, sửa chữa,... thuộc lĩnh vực tin học

*** Kiến nghị đề xuất**

- Bổ sung thiết bị cho các nghề phù hợp với thực tế

- Nhân sự đủ để thực hiện công tác chuyên môn

- Thay đổi Trường khoa để lãnh đạo tốt hơn

- Bổ sung phó khoa.

- Đề xuất bổ sung thiết bị cần thiết cho các ngành nghề còn thiếu.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhân sự

*** Phòng Quản lý Đào tạo:** Đề nghị tăng thêm 01 biên chế thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; bổ sung 01 Phó Trưởng phòng.

* **Phòng Công tác chính trị - Dịch vụ sinh viên:** Đề nghị tăng thêm 01 biên chế cho vị trí thực hiện Quản lý phần mềm, cập nhật lý lịch HSSV, số liệu HSSV thực học, dân tộc, diện chính sách,....

* **Phòng Quản trị - Thiết bị - Thư viện:** Đề nghị tăng thêm 01 biên chế cho Thư viện để phụ trách về phần mềm thư viện và phòng máy tính tra cứu của bạn đọc.

* **Phòng Khảo thi - Kiểm định chất lượng:** Đề nghị giảm 01 biên chế.

* **Kế hoạch - Tài chính:** Đề nghị giảm 01 biên chế.

* **Mầm non thực hành:** Đề nghị thêm 03 biên chế để đảm bảo đủ 02 GV/lớp.

* **Khoa Sư phạm:** Môn Tâm lý học: dư 1 GV.

* **Khoa Kinh tế:** Dư 1 GV

* **Khoa Y Dược:**

- Đề nghị dư 1 GV chuyên môn BS.

- Thiếu 02 giảng viên chuyên môn

* **Khoa Cơ bản:**

- Môn AV: **Dư 811** giờ (đề nghị phân cho GV có văn bằng 2 ở các khoa khác).

- Môn chính trị: **thiếu 523** giờ (dư 1 GV)

- Môn Hóa: **Thiếu 555** giờ (dư 1 GV)

- Môn Toán - Tin: **Thiếu 333** giờ (dư 1 GV)

- Môn vật lý: **Thiếu 233** giờ (dư 1 GV)

- Môn TĐTT: **Thiếu 501** giờ (dư 01 GV)

- Môn Sinh: **Thiếu 323** giờ (dư 01 GV)

- Môn Luật: **Thiếu 368** giờ (dư 1 GV).

* **Khoa Cơ khí:** Thiếu 01 giảng viên giảng dạy các môn học/mô đun nghề Công nghệ ô tô.

* **Khoa Công nghệ:** Tổng dư: **861** giờ (đề nghị phân cho giảng viên Toán - Tin khoa Cơ bản). Bổ nhiệm 01 Phó Trưởng khoa.

* **Khoa Nông nghiệp:** Đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Trưởng khoa. Tăng thêm 01 giảng viên giảng dạy ngành Quản lý đất đai (**GV Lý Như Hằng: thiếu 114** giờ).

2. Đối với giảng viên hiện đang làm việc hành chính tại phòng chức năng:

- Thông báo cho đăng ký làm hành chính không giảng dạy (hoặc) chuyển về khoa khi có nhu cầu.

3. Phương án đề nghị giải quyết giảng viên dôi dư

- Thông báo cho toàn thể giảng viên biết những môn dôi dư giảng viên để có hướng đi học văn bằng 2 các ngành thiếu (ví dụ cơ khí, điện – điện tử, tin học).

- Thông báo giảng viên môn ít giờ dạy đăng ký về phòng làm việc hành chính tại phòng chức năng (nếu) còn thiếu biên chế.
- Thông báo cho chuyển công tác.
- Thông báo cho đăng ký về hưu trước tuổi (nếu có).
- Thông báo về hưu chờ đủ tuổi.
- Cho các đơn vị xây dựng dự án các dịch vụ.
- Giao các khoa dự giờ, thao giảng, đánh giá chuyên môn từng giảng viên thật chính xác, công bằng, minh bạch để làm cơ sở lựa chọn giữ ở khoa giảng dạy. Báo cáo cho BGH biết giảng viên dôi dư để xin ý kiến giải quyết.
- Giao các đơn vị phòng chức năng đánh giá, xếp loại từng viên chức về phẩm chất đạo đức, năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao bằng văn bản cụ thể, nộp cho phòng TCHC.
- Đề nghị Trường thành lập Hội đồng chuyên môn để dự giờ, đánh giá giảng viên của các khoa khi có yêu cầu.

4. Thông báo tuyển dụng

Làm đề án tuyển dụng những chuyên môn thiếu (nếu cần), trình Sở Nội vụ phê duyệt.

Kính trình Ban Giám hiệu biết chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BGH để chỉ đạo;
- Đơn vị phòng, khoa biết thực hiện;
- Lưu: VP, TC-HC.

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Văn Diệp

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Văn